

Từ Điển Chuyên Ngành

Hỗ Trợ Công Nghệ Thông Tin

Khóa 4: Quản trị hệ thống & Dịch vụ hạ tầng CNTT

Từ và Định nghĩa

A

AAA (Authentication, Authorization, and Accounting): xác thực, cấp quyền, kế toán

Active Directory: dịch vụ thư mục dành riêng cho Microsoft Windows

AD join/bind (kết nối AD): hành động liên kết một đối tượng với một đối tượng Dịch vụ miền Active Directory cụ thể.

Administrator rights (quyền quản trị): Quyền quản trị là quyền cho phép họ tạo, xóa và sửa đổi các mục và cài đặt

Authentication (xác thực): quy trình hoặc hành động xác minh danh tính của người dùng.

B

Backups (sao lưu): quá trình tạo và lưu trữ các bản sao của dữ liệu, được sử dụng để bảo vệ khỏi việc bị mất dữ liệu

C

Configuration management (quản lý cấu hình): là một quy trình để duy trì hệ thống máy tính, máy chủ và phần mềm ở trạng thái mong muốn, nhất quán

D

Data recovery (phục hồi dữ liệu): là quá trình khôi phục dữ liệu đã bị mất, vô tình bị xóa, bị hỏng hoặc không thể truy cập được

Dedicated vs. virtualized hardware (phần cứng chuyên dụng vs. ảo hóa): phần cứng chuyên dụng là khía cạnh vật lý của máy móc. Phần cứng ảo không phải là một thực thể vật lý; nó là một phần mềm hoạt động với một phần cứng chuyên dụng.

Delegation (ủy quyền): là việc chuyển giao quyền từ cấp trên xuống cấp dưới.

Directory services (dịch vụ thư mục): là hệ thống phần mềm lưu trữ, tổ chức và cung cấp quyền truy cập thông tin thư mục nhằm thống nhất tài nguyên mạng.

Disaster recovery plan (kế hoạch khôi phục sau thảm họa): là một chính sách hoặc quy trình đã được ghi lại, được thiết kế để hỗ trợ tổ chức thực hiện các quy trình khôi phục để ứng phó với thảm họa nhằm bảo vệ cơ sở hạ tầng CNTT của doanh nghiệp và phục hồi trở lại trạng thái trước đó.

Domain (miền): là một tập hợp các đối tượng trong mạng Active Directory

Domain Controllers (DCs) (bộ điều khiển miền): là một máy chủ (trong Active Directory) quản lý bảo mật mạng và danh tính, hoạt động hiệu quả như người gác cổng để xác thực người dùng và ủy quyền cho các tài nguyên CNTT trong miền.

DaaS (Directory as a Service) (Thư mục dưới dạng Dịch vụ): Đám mây cung cấp các dịch vụ thư mục qua Internet

G

Group Policy Object (GPO) (đối tượng chính sách nhóm): một tập hợp các chính sách (policy) và tùy chọn (preference) có thể được áp dụng cho một nhóm đối tượng trong thư mục

Groupe scopes (local, global, universal) (Phạm vi nhóm: cục bộ, toàn cục, phổ quát): cách các định nghĩa nhóm được sao chép trên các miền

H

HTTP: Giao thức truyền siêu văn bản là một giao thức để truyền tài liệu siêu phương tiện, chẳng hạn như HTML

I

Intranet: một mạng nội bộ được sử dụng bởi một tổ chức, giúp nhân viên giao tiếp với nhau một cách an toàn, lưu trữ thông tin và giúp cộng tác.

IaaS (Infrastructure as a Service) (Dịch vụ cơ sở hạ tầng): đám mây cung cấp tài nguyên cơ sở hạ tầng CNTT qua Internet

J

Joining/binding: liên kết đối tượng

K

Kerberos: là một giao thức để xác thực các yêu cầu dịch vụ giữa các máy chủ đáng tin cậy trên một mạng không đáng tin cậy, chẳng hạn như internet

L

LDAP (Lightweight Directory Access Protocol): một giao thức phần mềm cho phép bất kỳ ai định vị dữ liệu về tổ chức, cá nhân và các tài nguyên khác như tập tin và thiết bị trong mạng - cho dù trên Internet công cộng hay trên Mạng nội bộ của công ty.

Locking (khóa): tình trạng tài khoản bị khóa sau khi đăng nhập sai một số lần.

N

NaaS (Networking as a Service) (Mạng dưới dạng dịch vụ): dịch vụ Đám mây cho phép khách hàng thuê các dịch vụ mạng từ nhà cung cấp

P

Policies (chính sách): các cài đặt được áp dụng lại sau mỗi vài phút và không nên được thay đổi ngay cả bởi các quản trị viên cục bộ.

Policies vs. preferences (chính sách vs. tùy chọn): tùy chọn là khuôn mẫu cho các cài đặt, người dùng có thể thay đổi mà không bị ghi đè

Policy drift (chính sách trôi dạt): các chính sách bị lệch hướng khỏi dự định ban đầu.

Post-mortem: là một quy trình được sử dụng để xác định các nguyên nhân thất bại của dự án (hoặc thời gian ngừng hoạt động gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh) và cách ngăn chặn chúng trong tương lai.

Precedence (quyền ưu tiên): xác định thứ tự ưu tiên của các luật trong chính sách

Production (Môi trường thực thi): phần của cơ sở hạ tầng nơi các dịch vụ nhất định được thực thi và phục vụ cho người dùng.

PaaS (Platform as a Service) (Nền tảng dưới dạng dịch vụ): Đám mây cung cấp nền tảng cho nhu cầu của bạn.

R

RBAC (Role-Based Access Control) (kiểm soát truy cập dựa trên vai trò): là một cách tiếp cận để hạn chế quyền truy cập hệ thống đối với người dùng được ủy quyền.

Redundancy (phần lặp lại): các thành phần phụ giống phần chính nhưng không hoàn toàn cần thiết để hoạt động, nó được dùng trong trường hợp hỏng hóc ở các thành phần khác.

Reset (khởi động lại): xóa mọi lỗi hoặc sự kiện đang chờ xử lý và đưa hệ thống về trạng thái bình thường hoặc trạng thái ban đầu, thường là theo cách được kiểm soát.

Rollback (khôi phục): mô tả quá trình đưa máy tính trở lại trạng thái khi nó hoạt động bình

thường.

RSOP (Resultant Set of Policy): là một báo cáo về tất cả các cài đặt Chính sách Nhóm trong Active Directory cho biết các cài đặt đó có thể ảnh hưởng như thế nào đến mạng hoặc cách các Đối tượng Chính sách Nhóm (GPO) hiện có ảnh hưởng đến các kết hợp khác nhau của người dùng và máy tính khi chính sách bảo mật cục bộ đã áp dụng.

S

SASL authentication (xác thực SASL - Simple Authentication and Security Layer): một khuôn khổ để xác thực và bảo mật dữ liệu trong các giao thức Internet

SSL (Secure Sockets Layer): các giao thức để thiết lập các liên kết được xác thực và mã hóa giữa các máy tính nối mạng

Systems administration (quản trị hệ thống): lĩnh vực CNTT chịu trách nhiệm duy trì hệ thống máy tính đáng tin cậy trong môi trường nhiều người dùng

SaaS (Software as a Service) (Phần mềm dưới dạng dịch vụ): dịch vụ Đám mây cung cấp phần mềm cho bạn

T

TLS (Transport Layer Security): là một giao thức mã hóa được thiết kế để cung cấp bảo mật thông tin liên lạc qua mạng máy tính



Windows registry: là một cơ sở dữ liệu dùng để lưu trữ thông số kỹ thuật của Windows

Workgroups (nhóm làm việc): là một mạng ngang hàng sử dụng phần mềm Microsoft.